

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU
Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 15/9/2025 - 10/10/2025

Độ Tuổi	STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	Đ/C
			Nội dung chung	Nội dung riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
* Phát triển vận động						
18-24 tháng	1	- Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô : Giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Tay: Giơ lên cao. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước.	- Chân: Dang sang 2 bên	* Hoạt động chơi tập có chủ định - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Giơ lên cao. - Bụng: Cúi về phía trước. - Chân: Dang sang 2 bên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	
24-36 tháng	2	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.		- Chân: Ngồi xuống, đứng lên		
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trong đường hẹp		+ Tập bước lên, xuống bậc thang	Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động PTVĐ + Đi trong đường hẹp TC: Trời nắng trời mưa	
24-36 tháng						
18-24 tháng	5	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng qua dây	Tung bóng qua dây		* Hoạt động chơi tập có chủ định PTVĐ: Tung bóng qua dây TC: Dung dăng dung dẻ	
24-36 tháng	6	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng qua dây ở khoảng cách 1m				

18-24 tháng	7	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn về phía trước	- Trườn về phía trước		Hoạt động chơi - tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ + Trườn về phía trước TC: Trời nắng trời mưa	
24-36 tháng	8	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn về phía trước.				
24-36 tháng	10	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật tại chỗ		Bật tại chỗ	* Hoạt động chơi tập có chủ định PTVĐ + Tập bước lên, xuống bậc thang + Bật tại chỗ TC: Kéo cưa lừa xẻ	
18-24 tháng	11	- Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.	Hoạt động chơi buổi chiều - Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.	
24-36 tháng	12	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ.	- Đóng cọc bàn gỗ.	
18-24 tháng	13	- Trẻ biết xếp chồng được 2 - 3 khối trụ		- Xếp chồng 2-3 khối	* Hoạt động chơi tập có chủ định HĐVĐV + Xâu vòng tặng bạn + Xâu vòng mùa đỏ	
24-36 tháng	14	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Xâu vòng tay, xếp chồng-xếp khối		- Tập xâu, xếp chồng	+ Xếp đường vào lớp + Chồng-xếp khối	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						

18-24 tháng	15	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau	- Hoạt động ăn: Cho trẻ làm quen với các món ăn và chế độ ăn khác nhau và tập gọi tên các món ăn ở trường (Thịt đậu, canh rau cải, canh rau muống...)	
24-36 tháng	16	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.		
18-24 tháng	17	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa		- Làm quen chế độ ngủ 1 giấc.	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân	
24-36 tháng	18	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.		- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa	- Hoạt động ngủ + Trẻ thực hiện ngủ trưa tại trường theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ.	
18-24 tháng	19	- Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh		- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân: - Hoạt động vệ sinh + Cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.	
24-36 tháng	20	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	+ Trẻ tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	
18-24 tháng	21	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn,		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc.	*Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân - Hoạt động ăn + Cô dạy trẻ tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc.	
24-36 tháng	22	- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc.		- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	+ Cô dạy trẻ tập một số thao tác	

					đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
18-24 tháng	28	- Trẻ biết sờ nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng		- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu.	Hoạt động chơi tập buổi chiều + TCM: Đồ chơi gì biến mất + TCM: Tìm đồ dùng	
24-36 tháng	29	- Trẻ biết sờ, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.		
18-24 tháng	32	- Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi		Tên của bạn thân	* Hoạt động chơi tập có chủ định + Nhận biết tên cô giáo và công việc cô giáo (TCTV: Cô giáo, , đi học,..) + Nhận biết lớp học của bé (TCTV: Nhà trẻ) + Nhận biết tên, công việc các bác cấp dưỡng.(TCTV: Nấu cơm)	
24-36 tháng	33	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.		Tên cô giáo, các bạn nhóm/lớp		
18-24 tháng	38	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Màu đỏ, xanh	Màu vàng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Hoạt động với đồ vật: + Xâu vòng tặng bạn (TCTV: Cái vòng)	

24-36 tháng	39	- Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.			+ Xâu vòng màu đỏ (TCTV: Màu đỏ) + Xếp đường vào lớp (TCTV: Khối chữ nhật) + Chồng- xếp khối (TCTV: khối vuông) * Chơi tập buổi chiều + TCM: Tìm đồ dùng	
-------------	----	--	--	--	---	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

18-24 tháng	45	- Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đây ?"; "Con gì đây ?" ; "Cái gì đây ?"...		- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.	Hoạt động chiều - Cô cho trẻ nghe câu truyện: Sự tích chú cuội cung trăng; Cô hỏi trẻ: Đây là ai? Cái gì?..... - Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	
24-36 tháng	46	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...		
18-24 tháng	47	- Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : Bé em, Đi học.....		- Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	- Hoạt động chơi tập buổi chiều: + Cô cho trẻ xem một số hình ảnh: Bé em, đi học,... + Cô cho trẻ tập đọc thơ (Bạn mới, chào, chơi với bạn, trăng)	
24-36 tháng	48	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác nhau.		

18-24 tháng	49	- Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Chào, chơi với bạn, trăng sáng, bạn mới với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Thơ: Bạn mới (TCTV: Bạn mới) + Thơ: Chào (TCTV: Chào, cháu chào cô) + Thơ: Chơi với bạn (TCTV: Búp bê) + Thơ: Trăng (TCTV: Trăng) * Hoạt động đón trẻ - TCTV: Chào cô giáo, chào các bạn, quả bóng..	
24-36 tháng	50	- Trẻ có thể đọc được bài thơ: Chào, chơi với bạn, trăng sáng, bạn mới với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
18-24 tháng	51	- Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: nấu ăn, bán hàng,..		- Phát âm các âm khác nhau	- Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: + Khu vực thao tác vai: Nấu ăn, bán hàng...	
24-36 tháng	52	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản	+ Khu vực hoạt động với đồ vật: Xâu vòng + Khu vực vận động: Chơi với bóng, ô tô	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
18-24 tháng	60	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi		- Giao tiếp với cô và bạn.	- Hoạt động chơi tập các khu vực chơi: + Khu vực bế em, nấu ăn + Khu vực vận động	
24-36 tháng	61	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.	+ Khu vực hoạt động với đồ vật - Giao tiếp với những người xung quanh.	

18-24 tháng	69	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Giường, búp bê, gối, chăn.		- Hoạt động chơi khu vực chơi: + Khu vực thao tác vai: Cô cho trẻ làm quen với một số thao tác như: Chơi bế em, ru em ngủ	
24-36 tháng	70	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, ru em ngủ).				
18-24 tháng	74	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...). Bài hát: Em búp bê, rước đèn dưới ánh trăng, con chim hót trên cành cây, vui đến trường - NH: Chim mẹ chim con, Cô và mẹ		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Dạy hát: Búp bê TC: Ai đoán đúng + VĐTN: Con chim hót trên cành cây NN-NH: Chim mẹ chim con + NNNH: Vui đến trường TC: Nghe âm thanh đoán dụng cụ + NNNH: Rước đèn dưới trăng VĐTN: Rước đèn	
24-36 tháng	75	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo bài hát: Em búp bê, rước đèn dưới ánh trăng, con chim hót trên cành cây, vui đến trường - NH: Chim mẹ chim con, Cô và mẹ		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.		
18-24 tháng	76	- Trẻ thích xem tranh			- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động chơi	

24- 36 tháng	77	- Trẻ thích xếp hình, xem tranh.	- Xem tranh	- Xếp hình: Xếp đường vào lớp - Chồng – xếp khối	+ Xếp giường cho búp bê, xếp chồng khối. - Hoạt động đón trẻ + <i>Cho trẻ xem tranh về ngày tết trung thu (cho trẻ nói về cảm xúc của mình về ngày tết trung thu)</i>	
--------------------	----	----------------------------------	-------------	--	--	--

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu ký duyệt

Lò Thị Thu

Trần Thị Làn